

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 23/03/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị L và Bà Vi Thị H .

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 23/03/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 07/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 10/3/2022, đối với bị cáo:

Lò Văn T , sinh ngày 02/8/1994. Nơi sinh: Xã Na Mèo, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản Na Hào, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: trồng trọt. Trình độ học vấn: 1/12 (nhưng không biết chữ). Bố đẻ: Lò Văn H , sinh năm 1969. Trú tại: Xã Na Mèo, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Đã ly hôn). Bố dượng: Lò Văn N , sinh năm: 1974. Mẹ: Lò Thị T , sinh năm: 1972. Hiện bố dượng và mẹ của bị cáo đang sống tại bản Na Hào, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 31/01/2022, chuyển tạm giam ngày 09/02/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Vụ án được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Lát chọn làm án trọng điểm năm 2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/01/2022 bị cáo mượn xe máy của anh rể tên Lò Văn C , sinh năm 1989, ở bản Piềng Tật, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát để đi mua ma túy nhưng không nói cho anh C biết là đi mua ma túy. Khoảng hơn 16 giờ cùng ngày 30/01/2022 đến khu vực bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, bị cáo gặp và hỏi mua ma túy với một người đàn ông, không biết tên, tuổi, người này đồng ý bán ma túy nên bị cáo đưa 300.000 đồng, cầm tiền đi một lúc thì người này quay lại và đưa cho bị cáo một túi nilon màu xanh, bên trong có 30 (*ba mươi*) viên nén, hình trụ tròn, trong đó 29 (*hai chín*) viên màu hồng, 01 (*một*) viên màu xanh. Lấy được ma túy bị cáo cất giấu vào túi quần rồi quay về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày bị cáo đi đến nhà anh rể trả xe rồi đi bộ lên chòi nhà mình sử dụng 03 (*ba*) viên hồng phiến, số còn lại cất giấu trên túi quần đang mặc để sử dụng dần.

Khoảng 15 giờ ngày 31/01/2022 bị cáo lại quay lại nhà anh C chơi, bị cáo gặp Lò Văn H , sinh năm 1994 ở cùng bản nên đã mượn xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Vision, màu đỏ, số máy: JK03E-0061170; Số khung: RLHJK0309MY055094, xe không có biển số, bị cáo nói đi đón anh Lương Văn Ngọc đến nhà anh Lương Văn D ở bản Piềng Tật, xã Mường Chanh để nấu cơm nhưng bị cáo không đón được N , bị cáo điều khiển xe quay về. Khoảng 16 giờ cùng ngày tại khu vực bản Na Hào, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, bị cáo gặp tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Mường Chanh yêu cầu bị cáo dừng xe để kiểm tra, bị cáo đã tăng tốc bỏ chạy nhưng do đường trơn nên bị ngã, bị cáo tiếp tục bỏ chạy, được khoảng 10 mét thì bị khống chế, bắt quả tang trên tay trái cầm một gói nilon màu xanh, bên trong chứa 27 (*hai bảy*) viên nén, hình trụ, trong đó 26 (*hai sáu*) viên màu hồng và 01 (*một*) viên màu xanh. Ngoài ra còn thu giữ xe máy có đặc điểm như nêu trên và tuyên bố bắt người phạm tội quả tang, đưa về UBND xã Mường Chanh làm việc.

Tại bản kết luận giám định số: 700/KL-KTHS, ngày 08 tháng 02 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

“26 (hai sáu) viên nén, hình trụ tròn, màu hồng trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,840g (hai phẩy tám bốn không gam) loại: Methamphetamine.

01 (một) viên nén, hình trụ tròn, màu xanh một mặt ký hiệu chữ A, một mặt ký hiệu chữ YI của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,119g (không phẩy một một chín gam)” loại: Methamphetamine.

Tổng số lượng ma túy bị cáo tàng trữ là **2,959g** Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-ML ngày 06/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy, không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt: Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 32 đến 36 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành, tuyên tịch thu tiêu hủy.

Xe máy bị cáo mượn của Lò Văn H . Anh H không biết bị cáo có ma túy trong người nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, CQĐT trả lại xe cho anh Huân theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn; làm nghề trồng trọt; gia đình thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình

thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án từ 18 đến 20 tháng tù, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, đồng thời miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ **2,959g** Methamphetamine, đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3]. *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; Gia đình thuộc hộ nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là chưa phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, không có tính khả thi. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Xét về vật chứng trong vụ án:

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy. Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Xe máy bị cáo mượn của Lò Văn H. Anh H không biết bị cáo có ma túy trong người nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, CQĐT trả lại xe cho anh Huân theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6]. Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi chỉ gặp ở ngoài đường thuộc bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ cơ sở để xác minh và xử lý.

Đối với Lò Văn C - là anh rể của bị cáo đã cho TỰ mượn xe rồi mang đi mua ma túy, nhưng bị cáo nói đi chơi và anh C cũng không biết bị cáo đi mua ma túy, khi về cũng đã trả lại xe cho anh C nên anh C không liên quan gì trong vụ án này và Cơ quan CSĐT cũng không thu giữ xe anh C là đúng quy định pháp luật.

Đối với Lò Văn H đã cho bị cáo mượn xe chiều 31/01/2022 đi đón Ngọc nhưng H không biết bị cáo có ma túy trong người và bị cáo cũng không nói cho Huân biết, nên H không liên quan về trách nhiệm hình sự.

[7]. Xét về phần án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ: Điều 260; khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên: Lò Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Hình phạt chính, xử phạt bị cáo: 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (31/01/2022).

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ghi vụ Lò Văn T, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lại Thị Thanh L, Trần Thị Thúy H, Nguyễn Ngọc T và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng kê trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 19/QĐ-VKS-ML, ngày 06/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 30/NK/2022 ngày 07/3/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- CQĐT Công an H. Mùòng Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mùòng Lát;
- Chi cục THADS huyện Mùòng Lát;
- UBND xã Mùòng Chanh, Mùòng Lát;
- Bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T

